

BÁO CÁO

Công khai tình hình thực hiện ngân sách địa phương quý III năm 2022

Thực hiện Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách. Ủy ban nhân dân huyện Ba Tơ báo cáo công khai tình hình thực hiện ngân sách địa phương quý III năm 2022 như sau:

1. Về thu ngân sách nhà nước: (chi tiết tại Biểu 94/CK-NSNN)

Tổng thu cân đối NSNN của huyện quý III năm 2022 đạt 241.886 triệu đồng, bằng 52,40% dự toán HĐND huyện giao, bằng 172,47% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó:

a. Thu trên địa bàn đạt 12.067 triệu đồng, bằng 17,04% dự toán HĐND huyện giao, bằng 150,48% so với cùng kỳ năm 2021; trong đó, số thu ngân sách huyện hưởng đạt 11.631 triệu đồng, bằng 16,70% dự toán HĐND huyện giao, bằng 146,03% so với cùng kỳ năm 2021. Chi tiết theo từng khoản thu, sắc thuế như sau:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước đạt 411 triệu đồng (*khoản thu này HĐND huyện không giao dự toán*), bằng 2.622,79% so với cùng kỳ năm 2021.

- Thu từ khu vực kinh tế quốc doanh đạt 7.829 triệu đồng, bằng 19,48% dự toán HĐND huyện giao, bằng 149,99% so với cùng kỳ năm 2021.

- Thuế thu nhập cá nhân đạt 656 triệu đồng, bằng 31,25% dự toán HĐND huyện giao, bằng 153,33% so với cùng kỳ năm 2021.

- Lệ phí trước bạ đạt 1.308 triệu đồng, bằng 32,70% dự toán HĐND huyện giao, bằng 289,65% so với cùng kỳ năm 2021.

- Các loại phí, lệ phí đạt 530 triệu đồng, bằng 44,13% dự toán HĐND huyện giao, bằng 159,93% so với cùng kỳ năm 2021.

- Các khoản thu về nhà, đất đạt 473 triệu đồng, bằng 2,36% dự toán HĐND huyện giao, bằng 185,42% so với cùng kỳ năm 2021.

- Thu khác ngân sách đạt 860 triệu đồng, bằng 26,13% dự toán HĐND huyện giao, bằng 68,88% so với cùng kỳ năm 2021.

- Thu từ quỹ công ích và thu hoa lợi công sản khác, chưa có phát sinh số thu trong quý III năm 2022.

b. Thu viện trợ (bổ sung từ ngân sách cấp trên) đạt 230.255 triệu đồng, bằng 59,83% dự toán HĐND huyện giao, bằng 174,06% so với cùng kỳ năm 2021.

Nhìn chung, thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện trong quý III năm 2022 đạt cao so với dự toán HĐND huyện giao chủ yếu là do phát sinh từ ngân sách cấp trên bổ sung, các khoản thu còn lại đạt theo tiến độ bình quân năm, đảm bảo cho ngân sách huyện điều tiết các nhiệm vụ chi theo dự toán được giao.

2. Về chi ngân sách nhà nước: (chi tiết tại Biểu 95/CK-NSNN)

Tổng chi cân đối ngân sách huyện quý III năm 2022 đạt 123.737 triệu đồng, bằng 26,80% dự toán HĐND huyện giao, bằng 105,80% so với cùng kỳ năm 2021; cụ thể như sau:

a. Chi đầu tư phát triển đạt 7.909 triệu đồng, bằng 20,70% dự toán HĐND huyện giao, bằng 123,32% so với cùng kỳ năm 2021.

b. Chi thường xuyên đạt 102.566 triệu đồng, bằng 24,73% dự toán HĐND huyện giao, bằng 96,78% so với cùng kỳ năm 2021; trong đó, một số lĩnh vực như sau:

- Chi giáo dục – đào tạo và dạy nghề đạt 40.072 triệu đồng, bằng 18,87% dự toán HĐND huyện giao, bằng 89,68% so với cùng kỳ năm 2021.

- Chi lĩnh vực y tế, dân số và gia đình đạt 10.900 triệu đồng (chi Bảo hiểm y tế), khoản thu này HĐND huyện không giao dự toán; so với cùng kỳ năm trước đạt 109,00%.

- Chi lĩnh vực văn hóa thông tin đạt 700 triệu đồng, bằng 17,08% dự toán HĐND huyện giao, bằng 62,34% so với cùng kỳ năm 2021.

- Chi lĩnh vực phát thanh – truyền hình – thông tấn đạt 383 triệu đồng, bằng 17,71% dự toán HĐND huyện giao, bằng 97,92% so với cùng kỳ năm 2021.

- Chi thể dục thể thao đạt 441 triệu đồng, bằng 57,49% dự toán HĐND huyện giao, bằng 651,60% so với cùng kỳ năm 2021.

- Chi bảo vệ môi trường đạt 1.156 triệu đồng, bằng 34,57% dự toán HĐND huyện giao, bằng 237,35% so với cùng kỳ năm 2021.

- Chi hoạt động kinh tế đạt 9.228 triệu đồng, bằng 26,40% dự toán HĐND huyện giao, bằng 91,14% so với cùng kỳ năm 2021.

- Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể đạt 31.107 triệu đồng, bằng 24,11% dự toán HĐND huyện giao, bằng 100,13% so với cùng kỳ năm 2021.

- Chi đảm bảo xã hội đạt 5.054 triệu đồng, bằng 27,27% dự toán HĐND huyện giao, bằng 124,87% so với cùng kỳ năm 2021.

c. Chi dự phòng, khi phát sinh nhiệm vụ ở lĩnh vực nào sẽ được hạch toán vào lĩnh vực chi tương ứng.

d. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu ngoài dự toán từ ngân sách cấp trên đạt 13.261 triệu đồng, bằng 290,36% so với cùng kỳ năm 2021.

Nhìn chung công tác chi ngân sách địa phương quý III năm 2022 được tổ chức quản lý theo đúng quy định cơ chế phân cấp hiện hành. Các ngành, các cấp đã triển khai tích cực, điều hành ngân sách bám sát dự toán được giao; tập trung thực hiện các chính sách con người, chính sách an sinh xã hội; đảm bảo cân đối nguồn để thực hiện nhiệm vụ chi theo dự toán./.

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Văn phòng huyện;
- Chi cục thuế Khu vực Đức Phổ - Ba Tơ;
- KBNN Ba Tơ;
- Các đơn vị hành chính, sự nghiệp huyện;
- Mặt trận và các hội đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT_(Đ. Quý).



Phạm Xuân Vinh

CÁN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN (QUÝ III NĂM 2022)
(Xem theo Báo cáo số 433 /BC-UBND ngày 20/10/2022 của UBND huyện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm		Thực hiện	So sánh thực hiện với (%)	
		1	2		Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B			2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	461.628	241.886	241.886	52,40%	172,47%
I	Thu cân đối NSNN	454.528	241.886	241.886	53,22%	172,47%
1	Thu nội địa	69.660	11.631	11.631	16,70%	146,03%
2	Thu viện trợ	384.868	230.255	230.255	59,83%	174,06%
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	7.100	0	0	0,00%	
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	461.628	123.737	123.737	26,80%	102,26%
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	461.628	110.475	110.475	23,93%	94,88%
1	Chi đầu tư phát triển	38.214	7.909	7.909	20,70%	123,32%
2	Chi thường xuyên	414.698	102.566	102.566	24,73%	96,78%
3	Dự phòng ngân sách	8.716			0,00%	0,00%
III	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	0	13.261	13.261		290,36%

HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo số 433 /BC-UBND ngày 20/10/2022 của UBND huyện)



ĐVT: triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN	SO SÁNH (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	455.698	242.322	53,18%	172,71%
I	Thu nội địa	70.830	12.067	17,04%	150,48%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		411		2.622,79%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	40.200	7.829	19,48%	149,99%
4	Thuế thu nhập cá nhân	2.100	656	31,25%	153,33%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	4.000	1.308	32,70%	289,65%
7	Thu phí, lệ phí	1.200	530	44,13%	159,93%
8	Các khoản thu về nhà, đất	20.010	473	2,36%	185,42%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	10	0	2,78%	1,39%
-	Thu tiền sử dụng đất	11.000		0,00%	
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	9.000	472	5,25%	200,88%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	3.290	860	26,13%	68,88%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	30		0,00%	
II	Thu viện trợ	384.868	230.255	59,83%	174,06%
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	69.660	11.631	16,70%	146,03%
1	Từ các khoản thu phân chia	28.745	4.897	17,04%	150,48%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	40.915	6.733	16,46%	142,96%

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ III NĂM 2022
(Kêñh theo Báo cáo số 433 /BC-UBND ngày 20/10/2022 của UBND huyện)

ĐVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN	SO SÁNH (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	461.628	123.737	26,80%	105,80%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	461.628	110.475	23,93%	98,30%
I	Chi đầu tư phát triển	38.214	7.909	20,70%	123,32%
1	Chi đầu tư cho các dự án	38.214	7.909	20,70%	123,32%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	414.698	102.566	24,73%	96,78%
	Trong đó:		0		
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	212.375	40.072	18,87%	89,68%
2	Chi khoa học và công nghệ		0		
3	Chi y tế, dân số và gia đình		10.900		109,00%
4	Chi văn hóa thông tin	4.097	700	17,08%	62,34%
5	Chi phát thanh, truyền hình	2.162	383	17,71%	97,92%
6	Chi thể dục thể thao	767	441	57,49%	651,60%
7	Chi bảo vệ môi trường	3.343	1.156	34,57%	237,35%
8	Chi hoạt động kinh tế	34.950	9.228	26,40%	91,14%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	128.997	31.107	24,11%	100,13%
10	Chi bảo đảm xã hội	18.534	5.054	27,27%	124,87%
III	Dự phòng ngân sách	8.716		0,00%	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		13.261		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia		0		
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư		0		
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên		13.261		290,36%